Đóng Góp của *Nông Cổ Mín Đàm* và *Lục Tỉnh Tân Văn* cho Quá Trình Hình Thành Nền Tiểu Thuyết Việt Nam Hiện Đại

Trần Huỳnh Tuyết Như
Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
Email: nhutuyet1989@yahoo.com.vn
Ngày nhận bài: 13/3/2024; Ngày sửa bài: 23/5/2024; Ngày duyệt đăng: 07/6/2024

Tóm tắt

Nông cổ mín đàm *và* Lục Tỉnh Tân Văn *là hai tờ báo có những đóng góp quan trọng cho quá trình hiện đại hoá nền tiểu thuyết hiện đại. Bài viết nhằm hướng đến chứng minh cũng như làm rõ vai trò của sự đóng góp của hai tờ báo trong tiến trình phát triển của nền tiểu thuyết hiện đại. Thông qua phương pháp nghiên cứu lịch sử, thống kê và so sánh các tư liệu văn học trên hai tờ báo, bài viết góp phần khẳng định tầm quan trọng và đóng góp* Nông cổ mín đàm *và* Lục Tỉnh Tân Văn *trong quá trình hiện đại hoá tiểu thuyết. Nghiên cứu này sẽ chỉ ra được vai trò khởi xướng và bảo vệ cho nền tiểu thuyết mới của* Nông cổ mín đàm *và vai trò đa dạng hoá diện mạo chung của nền tiểu thuyết hiện đại của* Lục Tỉnh Tân Văn*. Mặt khác, bài viết cũng đóng góp cho việc nghiên cứu lịch sử báo chí về phương cách hoạt động thực tiễn của những tờ báo Quốc Ngữ tiên phong vào những năm đầu thế kỷ XX.*

Từ khóa*: hiện đại hoá văn học, Lục Tỉnh Tân Văn, Nông cổ mín đàm, tiểu thuyết*

Contribution of *Nong Co Min Dam* and *Luc Tinh Tan Van* in the Process of Forming the Modern Novel Line

Tran Huynh Tuyet Nhu

Graduate student, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City
Ho Chi Minh Industry and Trade College
Correspondence: nhutuyet1989@yahoo.com.vn
Received: 13/3/2024; Revised: 23/5/2024; Ngày duyệt đăng: 07/6/2024

Abstract

Nong Co Min Dam *and* Luc Tinh Tan Van *are two newspapers that have made important contributions to the process of modernizing modern novels. The purpose of our research is to demonstrate and clarify the role of the two newspapers' contributions in the development of modern novels. Through the method of historical research, statistics and comparison of literary materials in the two newspapers, the article contributes to affirming the importance and contribution of* Nong Co Min Dam *and* Luc Tinh Tan Van *in the novel modernization process. This research will point out the role of initiating and protecting the new novel line of* Nong Co Min Dam *and the role of diversifying the general appearance of the modern novel line of* Luc Tinh Tan Van*. On the other hand, this study also contributes to the study of journalism history on the practical operations of pioneering national language (Quốc Ngữ) newspapers in the early years of the twentieth century.*

Keywords*: Luc Tinh Tan Van, modernize literature, novels, Nong Co Min Dam*

1. Đặt vấn đề

Ở thời điểm khi đất nước đang bắt đầu đổi mới để hoà nhập vào xu hướng chung của thế giới, vấn đề về hiện đại hoá văn học luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, lý luận và phê bình. Một trong những tiêu chí quan trọng đánh dấu quá trình hiện đại hoá văn học chính là sự thay đổi theo hướng hoàn thiện toàn bộ hệ thống thể loại văn học. Nếu ở thời kỳ trung đại, văn học chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn chương Trung Quốc cổ điển thì cục diện của nền văn học đầu thế kỷ XX đã có sự chuyển đổi hệ hình rất khác biệt. Đó là sự chuyển đổi hệ hình trung đại sang hiện đại, từ truyền thống dân tộc sang hoà nhập thế giới.

Có thể thấy rằng những ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá phương Tây đã tác động rất lớn đến sự xếp hạng về giá trị của hệ thống thể loại. Tiểu thuyết từ thể loại không được xem trọng trong nền văn học trung đại, đã dần phát triển và trở thành trụ cột của quá trình hiện đại hoá văn học, như M. Bakhtin đã phát biểu: "*Tiểu thuyết là thể loại văn chương duy nhất luôn biến đổi, do đó phản ánh sâu sắc hơn sự biến chuyển của bản thân hiện thực. Chỉ kẻ biến đổi mới hiểu được sự biến đổi. Tiểu thuyết sở dĩ đã trở thành nhân vật chính trong tấn kịch phát triển văn học thời đại mới, bởi vì nó là thể loại duy nhất do thế giới mới sản sinh ra và đồng chất với thế giới ấy về mọi mặt. Tiểu thuyết về nhiều phương diện đã và đang báo trước sự phát triển tương lai của toàn bộ nền văn học*" (Phạm Vĩnh Cư dịch, 1992: 27-28).

Thiếu Sơn cho rằng: "*Ở các nước văn minh tân tiến thì văn học đều có trước báo chí, mà ở nước ta thì chính lại nhờ báo chí xây dựng nền văn học*" (Thiếu Sơn, 1933: 115). Có thể thấy rằng báo chí Quốc Ngữ ngay từ khởi điểm đã phát huy rất tốt vai trò chủ lực, trở thành diễn đàn công khai đăng tải và cổ vũ cho sự phát triển đa dạng của nền văn học hiện đại.

Khảo sát về quá trình phát triển của báo chí Quốc Ngữ cho thấy sự hình thành, phát triển và đổi thay từng ngày của nền văn học hiện đại Việt Nam, từ khởi điểm trên báo chỉ mới xuất hiện các tác phẩm văn học dịch, bút ký cho đến các đoản thiên tiểu thuyết và tiểu thuyết với số trang ngày càng dày dặn ở thời kỳ sau. Tại vùng đất giao thoa nhiều nền văn hóa như Nam Bộ, tiểu thuyết đã phát triển theo hướng đại chúng, thể hiện rõ qua hình thức công bố lưu truyền sáng tác trên báo chí.

Có thể thấy rằng ngay từ lúc tiểu thuyết Quốc Ngữ còn là một món ăn tinh thần mới mẻ với đại đa số công chúng thì thể loại này đã được chú ý như một hiện tượng đặc biệt trên văn đàn của hai tờ báo *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh Tân Văn*. Nếu *Nông cổ mín đàm* đã phát huy triệt để vai trò tiên phong, khởi xướng cho sự phát triển của tiểu thuyết bằng việc phát động cuộc thi viết thì *Lục Tỉnh Tân Văn* thông qua việc đăng tải công khai nhiều tiểu thuyết đã góp phần làm đa dạng hoá diện mạo chung của thể loại này.

Khảo sát qua một số bài nghiên cứu đi trước đã khai thác về đề tài này, chúng tôi tìm thấy được những gợi dẫn mang tính khái quát. Võ Văn Nhơn đã khẳng định vai trò quan trọng của mảng tiểu thuyết trên báo chí Quốc Ngữ Nam Bộ khi phát biểu rằng: "*Báo chí là nơi định hình quan niệm về tiểu thuyết, là diễn đàn, là nơi giới thiệu phê bình các tiểu thuyết mới ra đời*" (Võ Văn Nhơn, 2006: 50).

Năm 2011, khi nghiên cứu những ảnh hưởng của tiểu thuyết nước ngoài, đặc biệt là tiểu thuyết Trung Quốc với quá trình phát triển của thể loại này trên báo chí Nam Bộ, tác giả Võ Văn Nhơn đã nhận xét rằng "*Văn*

học ở Nam Kỳ vì thế cũng đi tiên phong trong việc hiện đại hóa, trong đó tiểu thuyết Quốc Ngữ là thể loại phát triển mạnh mẽ nhất" (Võ Văn Nhơn, 2016: 58-65).

Chọn cách phân tích vấn đề loại hình và cách thức công bố của tiểu thuyết dưới góc độ của văn hoá đại chúng, tác giả Phan Mạnh Hùng đã đưa ra những góc nhìn mới mẻ hơn khi cho rằng: "*Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam diễn ra sớm ở Nam Bộ, và bằng thể loại tiểu thuyết*" (Phan Mạnh Hùng, 2013: 23-31).

Nhìn chung, đa số các công trình trên chỉ cung cấp góc nhìn tổng quan, chưa có những khảo sát cụ thể trên các tờ báo để thấy được những khía cạnh chi tiết của vấn đề. Bài viết được thực hiện trên việc khảo sát các tác phẩm được đăng tải trên *Nông cổ mín đàm* và *Lục Tỉnh Tân Văn,* nhằm góp phần làm rõ vai trò khởi xướng tiên phong và làm phong phú diện mạo của tiểu thuyết trong tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam.

2. *Nông cổ mín đàm* và cuộc thi viết tiểu thuyết Quốc Ngữ đầu tiên

Có thể thấy rằng sự manh nha hình thành các thể loại văn học mới, đặc biệt là tiểu thuyết trên báo chí đầu thế kỷ XX, là khởi nguồn tạo động lực rất lớn cho cả văn học và báo chí cùng phát triển. Ra đời từ ngày 1-8-1901, *Nông cổ mín đàm* cũng là một trường hợp như thế, khi tờ báo được hình thành với mục đích ban đầu của chủ bút Lương Khắc Ninh với mục đích "thương cổ luận" rõ ràng là thế nhưng chịu nhiều tác động bởi thị hiếu độc giả cũng như nhu cầu sáng tác của đội ngũ tác giả mới.

Một trong những đóng góp lớn nhất của *Nông cổ mín đàm* cho quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam là việc tờ báo luôn tiên phong cổ vũ và bảo vệ cho nền văn học Quốc ngữ, đặc biệt là dòng tiểu thuyết hiện đại. Dõi theo tờ báo, người ta có thể hình dung được quá trình phát triển của thể loại tiểu thuyết đăng nhiều kỳ trên báo, sự trưởng thành và chuyên nghiệp hoá trong phong cách viết văn của đội ngũ tác giả cũng như những mặt còn hạn chế thời điểm ban đầu.

Ngay từ số báo đầu tiên của *Nông cổ mín đàm*, người đọc đã nhận thấy sự xuất hiện của *Tam quốc chí tục dịch* được dịch bởi Nguyễn Chánh Sắt đăng thành nhiều kỳ trong suốt một thời gian dài. Ngoài những tác phẩm dịch hoặc phỏng dịch từ truyện Trung Hoa, *Nông cổ mín đàm* vẫn chọn đăng truyện dịch của Pháp như *Chuyện suối trường sanh* của Phạm Công Đồng, dựa trên nguyên tác là truyện *Contes Bleus* [1]. Lúc đầu, những câu chuyện này thường rất ngắn, sau đó tăng dần kích thước và độ dài cho phù hợp với yêu cầu của độc giả, điển hình như *Chuyện mồ Tào Tháo* [2], chiếm hơn nửa cột báo, *Chuyện Ngũ Thu Nguyệt* [3], chiếm bốn cột báo đầy,… Có thể thấy trong suốt hai năm đầu (1901-1902), tiểu thuyết trên báo *Nông cổ mín đàm* chủ yếu ở giai đoạn phôi thai. Nội dung của các truyện kể trên báo chí trong thời kỳ này đa phần là các chuyện đời xưa, truyện ngụ ngôn, các tác phẩm ảnh hưởng từ tiểu thuyết Trung Quốc hoặc phương Tây.

Ở giai đoạn này, khái niệm tiểu thuyết vẫn còn là một điều lạ lẫm với độc giả ở nước ta. Đội ngũ biên tập của tờ *Nông cổ mín đàm*, bằng việc chọn đăng các tác phẩm tiểu thuyết nước ngoài, đa phần từ Trung Quốc và phương Tây với đề tài mới lạ kết hợp các yếu tố kịch tính đã tạo nên sức lôi cuốn đặc biệt cho độc giả. Cũng từ sự đón nhận nhiệt thành ấy, nhu cầu học hỏi, mô phỏng để có được những sáng tác như thế trong văn học nước ta đã dần xuất hiện như Võ Văn Nhơn đề cập: "*Sau bước dịch thuật, mô phỏng - phóng tác cũng là một bước đi*

quan trọng để các nhà văn của chúng ta học tập, nắm bắt được kỹ thuật viết tiểu thuyết của phương Tây. Độc giả, qua những tác phẩm này, cũng sẽ làm quen dần với những đặc điểm của thể loại mới" (Võ Văn Nhơn, 2011: 58-65).

Chính vì lẽ đó, chuyên mục văn chương của *Nông cổ mín đàm* còn đăng tải một số truyện phóng tác của Lương Dũ Thúc trong mục *Khán tài nô* [4]. Mảng văn xuôi có thể điểm qua những sáng tác được đăng trên *Nông cổ mín đàm* như *Làm biếng phải hư* của Lương Dũ Thúc [5], *Bất nhẫn thực hầu nhục* của Nguyễn Viết Khuôn [6], *Nhẫn khí tân văn của* Võ Trinh Quí [7], *Nghĩa hổ tâm truyền* của Nguyễn Dư Hoài [8],… Sau giai đoạn dịch, một số tác giả khác tiếp tục làm phong phú mảng truyện dịch và phóng tác trên *Nông cổ mín đàm* như Nguyễn Dư Hoài với *Nhơn nguyệt* [9], *Miêu dưỡng phát ngôn* [10], Nguyễn An Khương với *Kim cổ kỳ quan* với các truyện nhỏ như *Kim Ngọc Nô đánh chồng bạc ngãi* [11],… Phóng tác, nhìn chung là giai đoạn để đội ngũ tác giả dần làm quen với cách viết mới, học tập theo các kỹ thuật viết truyện như xây dựng kết cấu, nghệ thuật miêu tả nhân vật, khai thác tâm lý và cách viết văn ngắn gọn, trong sáng của phương Tây. Những tác phẩm này cũng giúp người đọc làm quen với thể loại mới, với những suy nghĩ, cách xử lý mọi vấn đề trong đời sống hoàn toàn khác biệt. Điều thú vị là khi phóng tác, các nhà văn đã cố gắng dân tộc hoá khi xây dựng hoàn cảnh truyện, tình huống truyện, tính cách nhân vật, để các tác phẩm mang đậm văn hoá Việt Nam.

Gilbert Trần Chánh Chiếu sau khi thay thế Lương Khắc Ninh trở thành chủ bút *Nông cổ mín đàm*, đã quyết định mở rộng tờ báo theo quy mô lớn, tạo ra nhiều chuyên mục mới để tăng cường dung lượng cho tờ báo. *Nông cổ mín đàm* cũng là tờ báo đầu tiên khởi xướng ra cuộc thi viết tiểu thuyết, đánh dấu bước tiến mới cho quá trình hiện đại hoá văn học nước ta. Thông qua cuộc thi, có thể thấy được thị hiếu cũng như nhu cầu thực tế của nền văn học lúc bấy giờ là phản ánh hiện thực, đặt tâm điểm vào những biến chuyển trong đời sống xã hội và tinh thần của độc giả đương thời, thay vì cứ mô phỏng theo cốt truyện của tiểu thuyết và các loại tuồng tích Trung Quốc như thời kỳ trung đại.

Song hành cùng sự đổi mới ấy, *Nông cổ mín đàm* đã kêu gọi và phổ biến phương pháp sáng tác tiểu thuyết phương Tây. Trần Chánh Chiếu là người đầu tiên trên văn đàn đưa ra yêu cầu sáng tác tiểu thuyết "roman".

Trần Chánh Chiếu cho rằng: "*Người Langsa gọi roman nghĩa là lấy trí riêng mà đặt riêng một truyện tùy theo nhân vật và phong tục trong xứ, dường như truyện có thật vậy. Diễn dẫn ra một cuốn chừng 50 tờ giấy lớn. Chia làm ba thứ:*

Thứ nhất: gầy đầu căn nguôn (nguyên), lý lịch, kiết (kết) cấu…

Thứ nhì: ân oán, sinh sự, buông lung, trần ai, lưu lạc…

Thứ ba: cha con vợ chồng hòa hiệp, ân báo ân, oán báo oán…

Phải giữ cho đừng lạc đề. Đặt tiếng thường, thanh nhã, dễ hiểu như truyện vậy…" [12].

Mẫu thông báo của chủ bút nhìn chung khá đơn giản nhưng hướng độc giả đến cách hiểu cụ thể về khái niệm tiểu thuyết phương Tây (roman), cách thức lựa chọn chủ đề tài, quy định rõ phương thức và kết cấu. Tác giả cho rằng tiểu thuyết phải phản ánh "nhơn vật, phong tục trong xứ". Điều này đồng nghĩa với việc tác giả phải đặt trọng tâm quá trình lựa chọn đề tài vào cuộc sống thực tế, để chọn lựa sự việc phù hợp, hạn chế việc lạm dụng các yếu tố hư cấu, quy phạm như

văn học trong thời kỳ trung đại. Bên cạnh đó, quá trình lựa chọn ngôn ngữ phù hợp với lời ăn tiếng nói hằng ngày, cách khai thác những góc nhìn đời thường cũng là biện pháp hữu hiệu để gợi cảm xúc cho độc giả, khiến họ cảm nhận được sự gần gũi, tạo được kết nối và kích thích nhu cầu thưởng thức tác phẩm.

Ngoài ra, chủ bút Trần Chánh Chiếu còn gợi ý việc lựa chọn kết cấu phù hợp để xây dựng một tác phẩm tiểu thuyết, bao gồm ba thứ, mỗi thứ đều có quy định về nội dung cụ thể. Ở phần mở đầu, tác giả sẽ tập trung vào giới thiệu sơ lược một số yếu tố tạo thành tác phẩm như không gian, thời gian của câu chuyện, lý lịch của nhân vật. Ở phần thứ hai, tác giả có thể tiến hành trần thuật lại những diễn biến khác nhau của câu chuyện. Và cuối cùng, ở phần kết thúc sẽ tập trung giải quyết những mấu chốt, mâu thuẫn trong truyện.

Mặc dù cuộc thi không được thành công như mong đợi, do đội ngũ những người cầm bút chưa được tiếp xúc nhiều với nền văn học mới nên chỉ có một tác giả duy nhất tham gia là ông Nguyễn Khánh Nhương ở Thủ Đức, tỉnh Gia Định với tác phẩm *Lương Hoa truyện*. Đây cũng là tác phẩm duy nhất đoạt giải trong cuộc thi được toà soạn báo *Nông cổ mín đàm* công bố [13]. Dù số lượng tác phẩm tham gia khá ít ỏi nhưng với những bài chia sẻ, hướng dẫn cách viết và những yêu cầu cụ thể cho một tiểu thuyết của mình, chủ bút của *Nông cổ mín đàm* đã thể hiện góc nhìn sâu rộng và năng lực định hướng cho các sáng tác văn học trong cuộc thi.

Tiểu thuyết, theo cách hiểu của đội ngũ tri thức trong thời kỳ này, phải bắt nguồn từ hiện thực của đời sống, được triển khai bằng vốn ngôn ngữ thông dụng của nhân dân. Có thể thấy rằng chính khởi nguồn mới mẻ này đã giúp tiểu thuyết Nam Bộ thoát ra khỏi sự ảnh hưởng sâu rộng của văn học Trung Quốc để tiến dần vào hành trình chung của văn học hiện đại thế giới.

Nhằm cổ vũ cho tinh thần viết văn, chủ bút Gilbert Chiếu đã cho đăng tải hai truyện vừa, được chia thành nhiều kỳ trên *Nông cổ mín đàm*, đó là truyện *Thất Kim Ngư* [14] và *Tự truyện* [15]. Cả hai tác phẩm này đều được khởi đăng từ năm 1910 (*Lâm Kim Liên*) và 1911 (*Thất Kim Ngư*). Đến số báo 280, *Lương Hoa truyện* của Nguyễn Khánh Nhương đã được khởi đăng trên *Nông cổ mín đàm*. Khai thác đề tài về lòng thuỷ chung son sắt, truyện kể lại mối tình đẹp của hai nhân vật Lý Tịnh Lương và Nguyễn Thị Hoa. Mối tình của họ được bắt nguồn từ tình bạn của hai người cha, trải qua nhiều biến cố và chia ly nhưng vẫn chung thuỷ ghi khắc lời ước hẹn năm xưa. Cuối cùng, sau bao khó khăn, nhân vật Tịnh Lương đã kết duyên được với nàng Hoa.

Xét về mặt hình thức, tác phẩm *Lương Hoa truyện* vẫn tồn tại một số hạn chế, điển hình như việc sử dụng cách trần thuật theo thời gian đơn tuyến, sử dụng nhiều từ Hán Việt. Tuy nhiên, điểm tiến bộ của tác giả là viết văn rất gãy gọn, trong sáng, không đặt nặng vấn đề phân chia chương hồi. Đó là nguyên nhân giúp *Lương Hoa truyện* dù không được công chúng quan tâm nhiều như *Thầy Lazarô Phiền* nhưng nếu so sánh với một số tác phẩm xuất bản sau đó vài năm thì văn phong cũng như kết cấu hình thức của tác phẩm này vẫn mang nhiều dáng dấp hiện đại hơn. Cuộc thi này giữ vai trò như một bước khởi đầu giúp tiểu thuyết dần trở thành thể loại quen thuộc với công chúng, phát huy vai trò quan trọng của mình trong quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam. Hiệu quả của cuộc thi càng được phát huy rõ rệt khi chỉ vài năm sau, đã có nhiều

tiểu thuyết ra đời dựa trên cơ sở phát huy tinh thần hiện đại cao.

Song song đó, độc giả cũng bắt đầu được thưởng thức một số tiểu thuyết được đăng tải thành nhiều kỳ trên *Nông cổ mín đàm*. Tiêu biểu là *Truyện nàng Hà Hương* [16], ngay từ khi đăng đã được tác giả Lê Hoằng Mưu cẩn thận ghi thể loại là *Roman Fantastique* như một cách để gọi tên tiểu thuyết theo đúng nghĩa của nó khi xuất hiện trên văn đàn. Từ sự tiên phong độc đáo này, nhiều tác giả trên văn đàn đã học theo Lê Hoằng Mưu, không ngần ngại định hình danh tính và phong cách viết văn của mình. Mặc dù quan niệm của họ về tiểu thuyết khá đơn thuần và tường minh nên cách phân chia thể loại đa phần dựa trên cốt truyện, đề tài mà bản thân chọn như Lịch sử tiểu thuyết, Trinh thám tiểu thuyết, Mạo hiểm tiểu thuyết, Tâm lý tiểu thuyết, hoặc gây tò mò, kích thích nhu cầu đọc của độc giả như Hoạt kê tiểu thuyết, Thực nghiệm tiểu thuyết,… Nhìn chung đây là một bước tiến và nỗ lực rất đáng trân trọng của đội ngũ tác giả trên văn đàn thời điểm lúc bấy giờ. Đây cũng là cách phản ánh tư duy văn học một thời được thể hiện rõ nét qua các sáng tác đăng tải trên báo chí.

Quay trở lại với trường hợp của *Hà Hương phong nguyệt*, sức hấp dẫn của tiểu thuyết này được phản ánh rõ nét qua thái độ quan tâm và tâm lý tò mò của người đọc ngay từ khi được đăng nhiều kỳ trên *Nông cổ mín đàm* từ năm 1912 đến năm 1915. Không chỉ tạo được dấu ấn đặc biệt trên văn đàn, *Hà Hương phong nguyệt* còn mở đầu cho trào lưu yêu thích đọc tiểu thuyết, đặc biệt là những tiểu thuyết viết bằng chữ Quốc Ngữ do đội ngũ các nhà văn Việt Nam sáng tác. Trào lưu say mê đọc tiểu thuyết, dù phải đối diện với các ý kiến tiêu cực từ những nhà đạo đức học, nhưng đã trở thành một biểu hiện tích cực trong tâm lý tiếp nhận, thể hiện rõ sự hứng thú của độc giả với văn học đương thời. Từ trào lưu này, chúng ta có thể nhận ra bước tiến của nền văn học hiện đại, khi đặt trọng tâm vào quá trình khai thác vấn đề về cuộc sống đời thường, không chỉ phản ánh những chuyển biến của thời cuộc mà còn kết nối cảm xúc, góp phần thoả mãn thị hiếu độc giả đương thời.

Có thể thấy rằng ở giai đoạn này, tiểu thuyết trên *Nông cổ mín đàm* đã dần thoát thai khỏi hình thức chương hồi, vốn là một trong những đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết trung đại, mà hướng dẫn đến các sáng tác theo lối viết phương Tây. Khuynh hướng chính của tiểu thuyết trong giai đoạn này là Ái tình tiểu thuyết và Luân lý tiểu thuyết với những tiểu thuyết nhiều kỳ như *Hồ Thể Ngọc* của Lê Hoằng Mưu khởi đăng, ký tên Hoàng Bảo [17], truyện sau được đăng tiếp ở *Công luận báo* [18], *Nghĩa hiệp kỳ duyên* của Nguyễn Chánh Sắt [19], *Mười năm lưu lạc* hay *Dương Tuấn Anh tự thuật* của Phạm Minh Kiên [20], *Sương mai ngọn cỏ* của Trần Văn Dòng [21], *Cô giáo Đào* của Đỗ Quyên [22], *Ai lỗi lầm* của Phạm Minh Kiên [23]. Ngoài ra, những đoản thiên tiểu thuyết như *Giấc mộng đêm hè* của Trần Hảo Nghĩa [24], *Bức tranh dâu bể* của Nguyễn Khắc Hải [25], *Soi gương mới rõ mặt mình* của Lê Quang Vân [26],… cũng được đăng tải thường xuyên trên *Nông cổ mín đàm.* Cũng sau *Hà Hương phong nguyệt,* độc giả yêu tiểu thuyết có thể tìm đọc trên báo *Nông cổ mín đàm* một số các tác phẩm như *Ai làm được* (1919) của Hồ Biểu Chánh, *Nghĩa hiệp kỳ duyên* của Nguyễn Chánh Sắt và hàng loạt các tiểu thuyết lịch sử của Phạm Minh Kiên như *Việt Nam Lý trung hưng, Việt Nam anh hùng kiệt, Lê triều Lý thị, Tiền Lê mạt vận, Trần Hưng Đạo,… Nông cổ mín đàm* đã giữ một

vai trò tiên phong trong việc tạo nên một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của tiểu thuyết cũng như định hướng cho rất nhiều các tờ báo nổi tiếng sau này ở Nam Bộ như *Lục Tỉnh tân văn* (1907), *Nam kỳ địa phận* (1908), *Công luận báo* (1916),…

3. *Lục Tỉnh Tân Văn* và việc thúc đẩy nền tiểu thuyết hiện đại

Lục Tỉnh Tân Văn không phải là tờ báo đầu tiên đi đầu cho phong trào đăng tải tiểu thuyết trên văn đàn nhưng lại giữ một vai trò quan trọng, góp phần đa dạng hoá, tạo nên nhiều sắc màu phong phú cho sự phát triển của tiểu thuyết hiện đại Việt Nam. Cũng chính nhờ sự kiên trì, cố gắng đổi mới và cập nhật theo từng ngày, từng giai đoạn của đội ngũ biên tập của tờ báo này, chúng ta đã có dịp được chứng kiến hành trình đổi thay phong phú của thể loại tiểu thuyết qua từng giai đoạn phát triển của văn học đương thời.

Ở giai đoạn đầu, trên tờ *Lục Tỉnh tân văn*, khái niệm về tiểu thuyết được hiểu với hàm nghĩa bao gồm cả đoản thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết. Cách phân chia này chịu ảnh hưởng của quan niệm văn học Trung Hoa, vốn phân chia tiểu thuyết ra thành ba loại: đoản thiên tiểu thuyết, trung thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết. Những năm về sau, dưới ảnh hưởng của văn học phương Tây mới có cách phân biệt khá rõ rệt về đặc trưng thể loại giữa tiểu thuyết và đoản thiên tiểu thuyết. Tuy nhiên, trong quan niệm sáng tác của đội ngũ độc giả thời kỳ này, thường sẽ có sự phân định rạch ròi dựa trên đặc trưng mà ngược lại sẽ dựa vào độ dài ngắn để xác định đó là tiểu thuyết hay đoản thiên tiểu thuyết, chứ không chú trọng vào nội dung. Khảo sát qua tình hình đăng tải tác phẩm văn xuôi trên tờ *Lục Tỉnh tân văn* cho thấy những tác phẩm này đa phần được các tác giả phân chia ra thành nhiều thể loại với cách gọi tên khá đa dạng, không tuân theo một nguyên tắc nhất định.

Có thể thấy rằng ở thời kỳ đầu, tiểu thuyết trên *Lục Tỉnh Tân Văn*, vẫn chưa thoát khỏi hoàn toàn bóng dáng của văn học trung đại mà khá thưa thớt, chỉ có thể kể đến tác phẩm *Hoàng Tố Anh hàm oan* của Trần Chánh Chiếu [27] và một số tiểu thuyết phong tục với những tình tiết ly kỳ, được viết một cách mộc mạc, bên trong ẩn chứa những triết lý, bài học về cuộc đời. Dẫu vẫn còn ảnh hưởng tư tưởng "văn dĩ tải đạo" trong thời kỳ trung đại, xem trọng các thông điệp về giáo dục cách sống như ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác nhưng các tác phẩm vẫn tác động không ít đến suy nghĩ và thế giới quan của nhiều tác giả. Cụ thể trong tập hồi ký *Đời của tôi về văn nghệ* của tác giả Hồ Biểu Chánh, ông đã chân thành chia sẻ tác phẩm *Hoàng Tố Anh hàm oan* đã tạo nên những ảnh hưởng trong định hướng sáng tác của ông, khiến ông quyết tâm viết tiểu thuyết theo phong cách ấy để cảm hóa quần chúng, đưa họ lại con đường nghĩa nhân chính trực. Bên cạnh đó, độc giả cũng có thể tìm thấy vô số các tác phẩm được đăng nhiều kỳ như *Thoại Thiều Anh xuất đầu y cẩm đoàn viên* (được ghi là Tổng học tân thơ, Ngoại sử truyện) của Ô Môn Nguyễn Bửu Hạp [28], *Kỳ duyên xảo ngộ* của Nguyễn Bửu Hạp [29], *Lý Thời Oai túy tủy thọ oan hình* của Trương Duy Toản [30],… Dù xuất hiện với mức độ khá nhiều nhưng đại đa số các tác phẩm này chỉ nhắm mục đích ghi chép lại những tuồng tích xưa chứ không hẳn là các truyện sáng tác dựa trên cảm hứng từ đời sống xã hội đương thời.

Sau dấu mốc năm 1921, *Lục Tỉnh Tân Văn* chính thức trở thành nhật báo, tiến tới sự hoàn thiện hơn cả về hình thức lẫn nội dung, thì dung lượng để đăng tải tiểu thuyết,

những câu chuyện khôi hài ngắn cũng như các bài viết chuyên tập trung giới thiệu về một số tác phẩm văn chương mới, luận bàn các vấn đề về văn chương…cũng được đội ngũ biên tập chú trọng để phát triển. Việc chọn các đề tài xã hội, khai thác đời sống tinh thần cũng như những khía cạnh gần gũi về cuộc sống của con người thời điểm lúc bấy giờ như sự xung đột giữa thiện và ác, phê phán các quan niệm phong kiến cổ hủ, quan niệm phân biệt giàu nghèo,… đã khiến cho mảng tiểu thuyết này ở *Lục Tỉnh Tân Văn* được độc giả yêu thích và đón nhận.

Lê Tú Anh cho rằng: "*Quá trình hình thành nền tiểu thuyết Quốc Ngữ cũng là quá trình rạn vỡ và thay thế của hình thái xã hội. Nói cách khác, tiểu thuyết hiện đại đã hình thành và phát triển trên nền tảng của một hình thái xã hội có nhiều nét đặc thù tương ứng với nó. Chế độ thực dân nửa phong kiến với sự phát triển nhanh của đô thị kiểu tư bản chủ nghĩa, tinh thần dân chủ cùng những tiền đề vật chất cần thiết như ngành in, xuất bản, báo chí... đã tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tiểu thuyết. Xã hội trên con đường tư sản hóa cũng đặt ra rất nhiều vấn đề cần miêu tả và lý giải. Tiểu thuyết - thể loại được xem là "sử thi của thời đại mới", với phương tiện chữ viết mới (Quốc Ngữ theo mẫu tự La-tinh), đã phản ánh được nhiều vấn đề lớn của dân tộc và thời đại. Qua tiểu thuyết giai đoạn này, người đọc đương thời có thể nhận thức sâu sắc hơn về con người và thời đại mà họ đang sống, để mỗi người trong guồng quay điên đảo của một xã hội coi trọng đồng tiền, lợi danh, bất chấp luân lý, đạo đức... tự xác quyết cho mình một cách sống, một hướng đi*" (Lê Tú Anh, 2013: 98-109). Trong quá trình nỗ lực chọn lựa đề tài để miêu tả một cách chân thật đời sống, các nhà văn cũng đồng thời học được cách đi sâu vào khai thác bản chất của xã hội, phát hiện ra nguyên lý trong các mâu thuẫn về tư tưởng và bi kịch trong đời sống hiện thực. Các cây bút ở Nam Bộ thông qua báo chí đã tìm được cho mình nhiều cơ hội để nghiền ngẫm thế sự, rèn luyện ngòi bút, bước đầu thu hút độc giả nhờ việc xây dựng các nhân vật với phẩm chất và hoàn cảnh có tính chất điển hình, phản ánh một cách rõ nét bức tranh về hiện thực đời sống xã hội ở Nam Bộ vào thời điểm lúc bấy giờ.

Dẫu vẫn còn hạn chế trong quá trình xây dựng cũng như khai thác nội tâm và những chuyển biến một cách sâu sắc trong suy nghĩ của các nhân vật nhưng trong một nỗ lực nhất định, các nhà văn cũng đã có ý thức trong quá trình khai thác một số biểu hiện và diễn biến tâm lý của nhân vật trước các tình huống biến động của đời sống, để rồi từ đó đưa ra những lựa chọn và quyết định phù hợp. Ở giới hạn nhất định của việc phản ánh xã hội trong các tác phẩm văn học, đội ngũ nhà văn trong thời điểm bấy giờ thường chủ tâm hướng độc giả đến diễn biến nội tâm trước các vấn đề của xã hội, để thông qua những cảm xúc vui buồn, khổ đau,… hướng độc giả đến sự sẻ chia, giúp họ rút ra những bài học về cách ứng xử và tư duy giải quyết các vấn đề trong xã hội.

Tác giả Lê Hoằng Mưu là người có nhiều sáng tác được đăng tải trên *Lục Tỉnh Tân Văn* trong giai đoạn này, điển hình như *Đỗ Triệu kỳ duyên* [31], *Hoan hỷ kỳ oan* [32], *Đêm rốt của người tội tử hình* [33]. Cao điểm nhất có lẽ là giai đoạn từ 1930-1944, trên tờ báo đã xuất hiện gần 41 tiểu thuyết với vô số tên gọi như tả chơn tiểu thuyết, tâm lý ái tình tiểu thuyết, tâm lý tiểu thuyết, bí mật ái tình tiểu thuyết, gia đình tiểu thuyết, luân lý tiểu thuyết, trường thiên

tiểu thuyết, xã hội trường thiên tiểu thuyết,… Dẫu được gọi tên với nhiều tên gọi như thế nhưng trên tờ *Lục tỉnh tân văn* ở giai đoạn 1930-1944, các tác phẩm đoản thiên tiểu thuyết trở thành loại hình chủ đạo, đặc biệt là vào khoảng thời gian sau, tức là từ năm 1935 trở đi. Theo thống kê thì trong giai đoạn từ 1930-1944, trên tờ *Lục Tỉnh tân văn* đăng tải 101 đoản thiên tiểu thuyết. Giai đoạn từ 1931-1935, số lượng đoản thiên tiểu thuyết được chọn lựa giới thiệu trên tờ báo khá nhiều với 94 tác phẩm. Chỉ riêng năm 1934, đội ngũ biên tập của tờ báo đã cho đăng tải 37 tác phẩm.

Giai đoạn kể từ năm 1939 trở về sau, khái niệm "đoản thiên tiểu thuyết" không còn được sử dụng mà thay vào đó là tên gọi "truyện ngắn". Thực ra, trong thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khái niệm truyện ngắn chưa xuất hiện trên văn đàn nước ta. Đại đa số các tác giả trong thời kỳ này chỉ có thói quan sử dụng hai thuật ngữ "tiểu thuyết" và "đoản thiên tiểu thuyết". Bắt đầu từ năm 1935, trong khuôn khổ tờ báo *Lục tỉnh tân văn* xuất hiện tên gọi "truyện ngắn" và chỉ trong vài năm đã có đến 43 tác phẩm truyện ngắn được đăng tải. Hồng Chương cho rằng: "*Trước hết ta nên phân biệt thế nào là truyện ngắn, thế nào là truyện dài. Loại truyện viết bằng văn xuôi theo nghệ thuật Tây Âu là loại mới có trong văn học Việt Nam, từ ngày ta chịu ảnh hưởng của văn học Pháp. Cho nên loại truyện viết theo nghệ thuật Tây Âu, ta theo Trung Quốc thì gọi là tiểu thuyết và cái nào viết trong vài trang là đoản thiên tiểu thuyết, cái nào viết trong trăm trang là trung thiên tiểu thuyết, và cái nào viết hàng trăm trang thì gọi là trường thiên tiểu thuyết…Năm 1932, báo Phong hóa dịch đoản thiên tiểu thuyết ra tiếng gọi là truyện ngắn. Rồi từ đó trường thiên tiểu thuyết gọi là truyện dài và trung thiên tiểu thuyết gọi là truyện vừa*" (Hồng Chương, 1985: 5).

Trong giai đoạn 1930-1944, hầu hết các truyện ngắn (đoản thiên tiểu thuyết) được chọn đăng trên báo *Lục Tỉnh Tân Văn* đều có dung lượng ngắn, nội dung xoay quanh một vài tình huống bất ngờ, từ đó truyền gởi thông điệp của tác giả về đời sống. Điển hình như *Bức điển tín* của Trọng Hoa [34], *Bài báo thứ nhất của tôi* của Phi Bằng [35], *Hốt thuốc thí công* của Hồng Thanh [36], *Tình huynh đệ* của Văn Hiến [37],…Ngoài ra, cũng có một số truyện ngắn (đoản thiên tiểu thuyết) được đăng tải với dung lượng khá dài như tiểu thuyết *Thói đời đen bạc* của Kim Xuân [38], *Chữ Phú chữ Quới* của Xứng Đáng [39],…

Nếu xét về phạm vi đề tài thì ở mảng tiểu thuyết tâm lý xã hội trên *Lục Tỉnh Tân Văn* khá phong phú, bao gồm 350 tác phẩm với ba mảng đề tài chính lần lượt là: gieo nhân nào gặt quả ấy, bi kịch tình yêu gia đình và khát khao mong có một cuộc sống hạnh phúc. Đề tài bàn về chuyện đạo lý "gieo nhân nào gặt quả ấy", báo *Lục Tỉnh Tân Văn* đã chọn đăng khoảng 27 tác phẩm, điển hình như *Lỗi về ai* của Bửu Mọc [40], *Bụng làm dạ chịu* của Tam Dương [41],… Với mảng đề tài có tính chất răn dạy đạo lý như gieo nhân nào gặt quả ấy, đội ngũ tác giả trên *Lục Tỉnh Tân Văn* chủ yếu dựa trên cảm hứng từ cuộc sống lứa đôi, vợ chồng được xây dựng từ nền tảng đạo đức truyền thống, ca ngợi lòng nhân nghĩa và sự thủy chung trong các mối quan hệ. Nếu các nhân vật trong tác phẩm vì những tác động từ thế giới bên ngoài hay có lòng chủ tâm muốn phá vỡ kỷ cương nề nếp trong gia đình, có những việc làm trái với đạo lý thì phải nhận hậu quả tương xứng. Điển hình như nhân vật Chánh Lục Bộ Đời trong *Lỗi về ai* của Bửu Mọc vì xem trọng của cải, quyết định

cưới một người vợ giàu nên khi cô này có nhiều ứng xử kém, bất kính với gia đình chồng, thậm chí ham mê cờ bạc cũng đành nhẫn nhịn, khiến đời sống trở nên ngột ngạt, vô nghĩa.

Mảng đề tài bàn về bi kịch tình yêu, gia đình có thể xem là mảnh đất màu mỡ, với gần 241 tác phẩm được chọn lựa và đăng tải trên *Lục Tỉnh Tân Văn,* điển hình như *Mối thương tâm, Thói đời đen bạc* của Kim Xuân, *Nỗi truân chuyên* của Thiếu Niên,… Đặc trưng của các tác phẩm ở mảng đề tài này là chủ yếu khai thác những bi kịch trong đời sống con người, sự "tha hóa" phẩm chất của con người trong thời đại mới. Điểm đặc biệt là do khai thác tương đối nhiều những xung đột giữa thiện và ác, tốt và xấu nên cốt truyện của những tác phẩm này rất nhiều các tình tiết cao trào, kịch tính, thậm chí có cả những kết thúc không có hậu, nhằm gây sự hứng thú cho độc giả.

Ngoài ra, việc xuất hiện rất nhiều tiểu thuyết lịch sử trên *Lục Tỉnh Tân Văn* cũng giúp đa dạng hơn cho mảng đề tài này, tạo cơ hội cho độc giả được thưởng thức văn chương phong phú hơn. Các tác giả nhận ra rằng việc viết tiểu thuyết lịch sử ngày nay không chỉ đơn thuần là kể lại lịch sử hoặc thuật lại các chiến công, diễn biến của một nhân vật trong quá khứ mà là dựa trên bức phông màn là lịch sử để nói chuyện thời đại, khắc họa những mâu thuẫn và bi kịch của đời sống xã hội ngày nay. Việc thể tài này được các cây bút trên *Lục Tỉnh tân văn* nhìn nhận và thể hiện trên tác phẩm theo một góc nhìn hoàn toàn khác biệt, chỉ xem lịch sử như một yếu tố làm nền để hướng tới đối tượng phản ánh chính là những giá trị về văn hóa truyền thống, được đánh giá như một bước tiến cực kỳ lớn, thể hiện tư duy hiện đại, đưa văn học đến gần với đại chúng hơn.

Theo khảo sát, số lượng tiểu thuyết khai thác về đề tài lịch sử trên *Lục Tỉnh tân văn* có khoảng 12 tác phẩm, điển hình như *Kim Liễu hàm oan* (Lê Hoằng Mưu), *Tình nhơn diệm sử* (khuyết danh), *Thần khúc tướng quân* (Võ Phi Long). Nội dung các tác phẩm tiểu thuyết lịch sử trên tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* chủ yếu tập trung vào khai thác cảm hứng từ các nhân vật hoặc sự kiện từ Trung Quốc. Tiểu thuyết lịch sử vốn được xem là một tấm gương phản ánh chân thật về những sự việc hoặc con người đã nổi danh trong quá khứ, đòi hỏi người cầm bút phải nghiêm cẩn tôn trọng sự thật, không được sáng tạo một cách quá đà, chỉ có thể thêm thắt một số yếu tố miêu tả về tâm lý hoặc các nhân vật hư cấu để soi rõ cho các nhân vật có thật. Tuy nhiên, có một điểm tiến bộ đáng ngạc nhiên của đội ngũ tác giả chính là việc vượt qua khuôn khổ trước nay để thêm thắt các tình tiết phù hợp với văn hóa Việt Nam. Đó cũng là lý do mà độc giả thời kỳ này dẫu đọc tiểu thuyết với phông nền là lịch sử Trung Quốc nhưng được làm quen với rất nhiều các nhân vật mới mẻ như Mãn Thiếu Khanh, Hà Gian Phụ, Trân Châu Sam, Vương Kiều, Mai Phi,… Không chỉ tạo độ mới mẻ cho các nhân vật, cốt truyện của những tác phẩm này cũng tạo thêm nhiều điểm thắt nút bằng cách đảo ngược tình huống, thể hiện thái độ rõ rệt của người viết trong việc nêu gương tốt hoặc phê phán cái xấu, góp phần giáo huấn và răn đe người đời.

Cũng từ sự đa dạng cũng như cách các nhà văn Nam Bộ không ngần ngại khi định danh cho những tác phẩm của mình khiến độc giả không khỏi ngạc nhiên vì sự mực thước nhưng cũng rất giản đơn. Tư duy của đội ngũ nhà văn tại Nam Bộ nói chung và trên hai tờ báo *Nông cổ mín đàm, Lục Tỉnh Tân Văn* nói riêng rất rạch ròi theo đúng kiểu suy nghĩ như thế nào sẽ thể hiện rõ ra bằng ngôn ngữ như thế. Đương nhiên,

trong suốt quá trình tạo ra tác phẩm và đặt tên của họ, có những khái niệm rất phù hợp điển hình như tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tâm lý, khoa học tiểu thuyết,… được sử dụng đến tận thời điểm này. Tuy nhiên, cũng có những khái niệm nghe khá lạ tai như bí mật ly kỳ thảm tình tiểu thuyết, ly kỳ ái tình tiểu thuyết, ái tình tiểu thuyết,… có lẽ chỉ được các nhà văn chỉ nhằm tạo ấn tượng, thu hút sự quan tâm của độc giả. Xét cho cùng, đó cũng là tư duy sáng tác văn học cần được ghi nhận của đội ngũ nhà văn đương thời.

4. Kết luận

Khảo sát qua tình hình phát triển của tiểu thuyết trên hai tờ báo *Nông cổ mín đàm* và *Lục Tỉnh Tân Văn,* bài viết góp phần khẳng định tầm quan trọng và đóng góp *Nông cổ mín đàm* và *Lục Tỉnh Tân Văn* trong quá trình hiện đại hoá tiểu thuyết. *Nông cổ mín đàm* thông qua quá trình bền bỉ đăng tải các tác phẩm văn học dịch, phóng tác cho đến việc khởi xướng cuộc thi viết tiểu thuyết đã giữ vững vai trò tiên phong và cổ vũ cho sự phát triển của nền tiểu thuyết hiện đại. Bên cạnh đó, *Lục Tỉnh Tân Văn* bằng việc đăng tải đa dạng các tác phẩm khai thác đề tài về tâm lý xã hội, lịch sử,… đã góp phần làm đa dạng hoá diện mạo của tiểu thuyết đương thời. Nghiên cứu này xét ở mặt khác, chỉ dừng ở việc khảo sát mảng tiểu thuyết trên hai tờ báo, chưa đi sâu phân tích các mảng khác điển hình như truyện ngắn, các tác phẩm văn học dịch,… góp phần làm phong phú hơn cho đề tài. Trong tương lai, chúng tôi sẽ đào sâu và khai thác thêm nhiều ngữ liệu trong mảng văn xuôi trên hai tờ báo để làm rõ nét vai trò tiên phong, khởi xướng của *Nông cổ mín đàm* cũng như đa dạng hoá, góp phần làm phong phú diện mạo bức tranh văn học đương thời của *Lục Tỉnh Tân Văn*.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Chú thích

[1] Phạm Công Đồng (1905). Chuyện suối trường sanh. *Nông cổ mín đàm*, 176-178-180-182-184.
[2] Nguyễn Chánh Sắt (1904). Chuyện mồ Tào Tháo. *Nông cổ mín đàm*, 159.
[3] Nguyễn Chánh Sắt (1904). Chuyện Ngũ Thu Nguyệt. *Nông cổ mín đàm,* 163-164.
[4] Lương Dủ Thúc (1901). Khán tài nô. *Nông cổ mín đàm*, 15.
[5] Lương Dủ Thúc (1901). Làm biếng phải hư. *Nông cổ mín đàm*, 18.
[6] Nguyễn Viết Khuôn (1902). Bất nhẫn thực hầu nhục. *Nông cổ mín đàm*, 28.
[7] Võ Trinh Quí (1902). Nhẫn khí tân văn. *Nông cổ mín đàm*, 31.
[8] Nguyễn Dư Hoài (1902). Nghĩa hổ tâm truyền. *Nông cổ mín đàm*, 33-34-35.
[9] Nguyễn Dư Hoài (1905). Nhơn nguyệt. *Nông cổ mín đàm*, 182.
[10] Nguyễn Dư Hoài (1905). Miêu dưỡng phát ngôn. *Nông cổ mín đàm*, 184-185-200.
[11] Nguyễn An Khương (1905). Kim Ngọc Nô đánh chồng bạc ngãi. *Nông cổ mín đàm*, 197-198-199.
[12] Trần Chánh Chiếu (1906). Quốc âm thí cuộc. *Nông cổ mín đàm*, 262, (7-8).
[13] Nguyễn Khánh Nhương (1907). Lương Hoa truyện. *Nông cổ mín đàm*, 280.
[14] Tiều phu Lâm Mai Danh (1907). Thất Kim Ngư. *Nông cổ mín đàm*, 276.
[15] Lâm Kim Liên (1907). Tự truyện. *Nông cổ mín đàm*, 288.
[16] Lê Hoằng Mưu (1912). Hà Hương phong nguyệt. *Nông cổ mín đàm*, 277.
[17] Lê Hoằng Mưu (1916). Hồ Thể Ngọc. *Nông cổ mín đàm*, 85.
[18] Lê Hoằng Mưu (1918). Hồ Thể Ngọc. *Công luận báo,*127.

[19] Nguyễn Chánh Sắt (1920). Nghĩa hiệp kỳ duyên. *Nông cổ mín đàm*, 151.
[20] Phạm Minh Kiên (1922). Dương Tuấn Anh tự thuật. *Nông cổ mín đàm*, 8.
[21] Trần Văn Dòng (1923). Sương mai ngọn cỏ. *Nông cổ mín đàm*, 66.
[22] Đỗ Quyên (1924). Cô giáo Đào. *Nông cổ mín đàm*, 116.
[23] Phạm Minh Kiên (1924). Ai lỗi lầm. *Nông cổ mín đàm*, 122.
[24] Trần Hảo Nghĩa (1922). Giấc mộng đêm hè. *Nông cổ mín đàm*, 2.
[25] Nguyễn Khắc Hải (1922). Bức tranh dâu bể. *Nông cổ mín đàm*, 21.
[26] Lê Quang Vân (1922). Soi gương mới rõ mặt mình. *Nông cổ mín đàm.* 35.
[27] Trần Chánh Chiếu (1910). Hoàng Tố Anh hàm oan. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 125.
[28] Ô Môn Nguyễn Bửu Hạp (1911). Thoại Thiều Anh xuất đầu y cẩm đoàn viên. *Lục Tỉnh Tân Văn,* 155-167.
[29] Nguyễn Bửu Hạp (1911). Kỳ duyên xảo ngộ. *Lục Tỉnh Tân Văn,* 173 -199.
[30] Trương Duy Toản (1911). Lý Thời Oai túy tủy thọ oan hình. *Lục Tỉnh Tân Văn,* 167.
[31] Lê Hoằng Mưu (1923). Đỗ Triệu kỳ duyên. *Lục Tỉnh Tân Văn,* 1498.
[32] Lê Hoằng Mưu (1925). Hoan hỷ kỳ oan. *Lục Tỉnh Tân Văn,* 1942.
[33] Lê Hoằng Mưu (1925). Đêm rốt của người tội tử hình. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 2076.
[34] Trọng Hoa (1933). Bức điển tín. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 4474.
[35] Phi Bằng (1933). Bài báo thứ nhất của tôi. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 4482.
[36] Hồng Thanh (1933). Hốt thuốc thí công. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 4545.
[37] Văn Hiến (1934). Tình huynh đệ. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 4724.
[38] Kim Xuân (1931). Thói đời đen bạc. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 3832-3845.
[39] Xứng Đáng (1931). Chữ Phú chữ Quới. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 3846-3855.
[40] Bửu Mọc (1931). Lỗi về ai. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 3846-3855.
[41] Tam Dương (1931). Bụng làm dạ chịu. *Lục Tỉnh Tân Văn*, 3846-3893.

Tài liệu tham khảo

Hồng Chương (1985). *120 năm báo chí Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Tú Anh (2013). Tiểu thuyết Quốc Ngữ đầu thế kỷ XX và chức năng dự báo của văn học. *Nghiên cứu văn học, 3*: 98-109.

Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn dịch và giới thiệu (1992). *Lý luận và thi pháp viết tiểu thuyết.* Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trường viết văn Nguyễn Du.

Phan Mạnh Hùng (2013). Loại hình tiểu thuyết, hình thức công bố của tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học xã hội*, *6*(178): 23-31.

Võ Văn Nhơn (2006). Báo chí Quốc Ngữ Latinh với sự hình thành và phát triển của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ*, *9*(3): 47-53.

Võ Văn Nhơn (2011). The influence of foreign novels on the formation and development of the novels in “Quoc ngu” (Vietnamese Roman Alphabet) in Cochinchina from the late 19th to the early 20th century. *Southeast Asia Journal*, *21*(1): 209-227.

Thiếu Sơn (1933). *Phê bình và Cảo Luận*. Hà Nội, Nxb Nam Ký.